TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 15 – 3 – 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Thu Thủy

Ông Nguyễn Đức Nhuận

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Danh Đại Thắng là Thư ký của Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn Trung T, sinh năm 1988, tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Chổ ở: Khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Sỹ Đ và bà Phạm Thị T (đã chết); có vợ nhưng chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: Không, bị bắt, tạm giam từ ngày 28-10-2017 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Văn N, Luật sư Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1996; trú tại: Xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: Khu phố Đ, phường H, thị xã T tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1991, trú tại: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2/ Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1988, trú tại: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1993, trú tại: Khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt

4/ Ông Vũ Văn N, sinh năm 1976, trú tại: Khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5/ Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1965, trú tại: Khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

6/ Ông Hồ Văn C, sinh năm 1990; trú tại: Xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/10/2017, Đoàn Trung T điều khiển xe mô tô biển số 49N3 – 2918 đến công ty may Delta Stermork VN; trụ sở phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương để làm việc.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Trung T đi vào khu vực bãi đỗ xe của công ty để lấy xe thì nhìn thấy xe môtô biển số 74D1-183.88 không khóa cốp nên Đoàn Trung T mở cốp xe ra thì phát hiện bên trong có 01 cái ví để 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank mang tên Nguyễn Thị P. Đoàn Trung T liền lấy thẻ ATM và bỏ lại ví vào trong cốp xe rồi đi vào công ty tiếp tục làm việc. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, Đoàn Trung T điều khiển xe môtô biển số 49N3- 2918 đi đến trụ ATM Vietcombank tại phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương để rút tiền. Do trước đây Đoàn Trung T nhìn thấy Nguyễn Thị P rút tiền và biết được mật khẩu thẻ ATM của bà Nguyễn Thị P nên Thìn nhập mật khẩu thẻ ATM, kiểm tra số tiền trong tài khoản và đã rút tiền 06 lần từ thẻ ATM của bà Nguyễn Thị P với tổng số tiền là 16.000.000 đồng. Đoàn Trung T sử dụng số tiền này để tiêu xài, mua sắm đồ dùng cá nhân và thanh toán các khoản nợ cá nhân hết 14.500.000 đồng còn lại 1.500.000 đồng. Trích xuất camera tại trụ ATM nơi bị cáo Thìn rút tiền nên phát hiện Đoàn Trung T là người chiếm đoạt tài sản. Vào ngày 28/10/2017, Đoàn Trung T bị bắt giữ tại phòng trọ của mình.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 thẻ ATM Viettinbank và số tiền 6.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 37/QĐ-KSĐT ngày 07-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Đoàn Trung T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Đoàn Trung T từ 7 tháng tù đến 10 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên việc bị cáo chiếm đoạt tài sản là do lòng tham nhất thời phạm tội chứ không có sự chuẩn bị từ trước do vậy xin xử mức án từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Đoàn Trung T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/10/2017, tại bãi đỗ xe của Công ty may Delta Stermork VN; trụ sở: Phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương, Đoàn Trung T lén lút chiếm đoạt 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank trong cốp xe biển số 74D1-183.88 của bà Nguyễn Thị P. Sau đó, Đoàn Trung T đi đến trụ ATM Vietcombank tại phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương rút tiền 06 lần với tổng số tiền 16.000.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là số tiền 16.000.000 đồng từ thẻ ATM của bà Nguyễn Thị P do bị cáo Đoàn Trung T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Đoàn Trung T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha bị cáo là người có công với đất nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với Đoàn Trung T là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Lời người bào chữa cho bị cáo Đoàn Trung T là có căn cứ chấp nhận.

[3]Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với 01 thẻ ATM Viettinbank của bà Nguyễn Thị P Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả cho bà Nguyễn Thị P là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Đoàn Trung T và số tiền 4.700.000 đồng do thu hồi của ông Nguyễn Đình H: 1.200.000 đồng; bà Vũ Thị Đ: 1.500.000 đồng; ông Hồ Văn C: 2.000.000 đồng giao nộp. Đây là tài sản của bị hại cần thu giữ để trả lại cho bị hại tuy nhiên bị cáo đã tác động bà Đoàn Thị N bồi thường toàn bộ cho bị hại và tại phiên tòa bà Đoàn Thị N yêu cầu được nhận số tiền 6.200.000 đồng này để trừ vào khoản tiền bà Đoàn Thị N đã bỏ ra, số tiền còn lại bà Đoàn Thị N không yêu cầu bị cáo trả lại, xét thấy yêu cầu của bà Đoàn Thị N là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi của ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị Phương T, ông Vũ Văn N, bà Vũ Thị Đ và ông Hồ Văn C nhận tiền do bị cáo Đoàn Trung T trả và những đương sự này không biết nguồn gốc số tiền nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Điều 76, Điều 100 Khoản 5; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 –

12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

* Xử phạt bị cáo Đoàn Trung T 7 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2017, về tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về xử lý vật chứng: Giao cho bà Đoàn Thị N số tiền 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

(Theo ủy nhiệm chi ngày 07/02/2018 của Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đoàn Trung T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huỳnh Minh Trí